

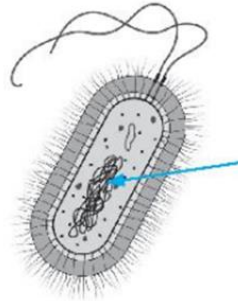
## CHỦ ĐỀ 6: TẾ BÀO- ĐƠN VỊ CƠ SỞ CỦA SỰ SỐNG

**Câu 53.** Vật nào sau đây được cấu tạo từ tế bào ?

- A. Xe ô tô
- B. Cây cầu
- C. Ngôi nhà
- D. Cây bạch đàn

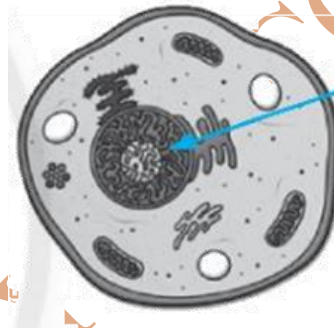
**Câu 54.** Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào ?

- A. Màng tế bào
- B. Chất tế bào
- C. Nhân tế bào
- D. Vùng nhân



**Câu 55.** Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào ?

- A. Màng tế bào
- B. Chất tế bào
- C. Nhân tế bào
- D. Vùng nhân



**Câu 56.** Đặc điểm của tế bào nhân thực là:

- A. Có thành tế bào
- B. Có chất tế bào
- C. Có màng nhân bao bọc vật chất di truyền
- D. Có lục lạp

**Câu 57.** Khi một tế bào lớn lên và sinh sản có bao nhiêu tế bào mới hình thành ?

- A. 8
- B. 6
- C. 4
- D. 2

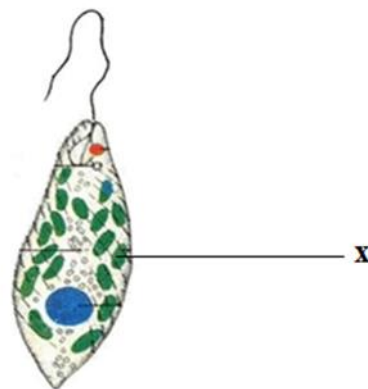
**Câu 58.** Quan sát hình ảnh trùng roi và trả lời các câu hỏi :

a) Thành phần cấu trúc x (có màu xanh) trong hình bên là gì ?

- A. Lục lạp
- B. Nhân tế bào
- C. Không bào
- D. Thức ăn

b) Chức năng của thành phần cấu trúc x là gì ?

- A. Hô hấp
- B. Chuyển động
- C. Quang hợp
- D. Sinh sản



**Câu 59.** Quan sát cấu tạo tế bào thực vật trong hình bên và trả lời các câu hỏi sau:



C. Tế bào thịt quả cà chua

D. Tế bào vảy hành

**Câu 66.** Cho các diễn biến sau :

1. Hình thành vách ngăn giữa các tế bào con
2. Phân chia chất tế bào
3. Phân chia nhân

Sự phân chia tế bào thực vật diễn ra theo trình tự như thế nào ?

- A. 3 - 1 - 2  
B. 2 - 3 - 1  
C. 1 - 2 - 3  
D. 3 - 2 - 1

**Câu 67.** Tế bào thực vật gồm những thành phần nào?

- A. Vách tế bào, màng sinh chất, chất tế bào, nhân, không bào, lục lạp  
B. Nhân, không bào, lục lạp  
C. Màng sinh chất, chất tế bào, nhân, lục lạp  
D. Màng sinh chất, chất tế bào, không bào

**Câu 68.** Tế bào nhân sơ được cấu tạo bởi ba thành phần chính là

- A. Màng sinh chất, tế bào chất vùng nhân  
B. Tế bào chất, vùng nhân, các bào quan  
C. Màng sinh chất, các bào quan, vùng nhân  
D. Nhân phân hóa, các bào quan, màng sinh chất

**Câu 69.** Cấu trúc nào sau đây thuộc loại tế bào nhân sơ?

- A. Virut  
B. Tế bào thực vật  
C. Tế bào động vật  
D. Vi khuẩn

**Câu 70.** Đặc điểm có ở tế bào thực vật mà không có ở tế bào động vật

- A. Trong tế bào có nhiều loại bào quan  
B. Có thành tế bào bằng chất xenlulose  
C. Nhân có màng bao bọc  
D. Chất tế bào là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào

## CHỦ ĐỀ 7: TỪ TẾ BÀO ĐẾN CƠ THỂ

**Câu 71:** Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ:

- A. Hàng trăm tế bào.
- B. Hàng nghìn tế bào.
- C. Một tế bào.
- D. Một số tế bào.

**Câu 72:** Sinh vật không có cấu tạo đơn bào là :

- A. Trùng Giày
- B. Trùng roi
- C. Cá chép
- D. Trùng biến hình

**Câu 73:** Tế bào có cấu tạo nên cơ thể đơn bào là :

- A. Chưa có cấu tạo hoàn chỉnh
- B. Thực hiện được chức năng của một cơ thể sống
- C. Có kích thước siêu hiển vi
- D. Chưa có chức năng sinh sản

**Câu 74:** Cơ thể đa bào là:

- A. Được cấu tạo từ nhiều tế bào
- B. Được cấu tạo từ một tế bào
- C. Có kích thước siêu hiển vi
- D. Chưa thực hiện được chức năng sinh sản

**Câu 75:** Hầu hết các sinh vật có kích thước khác nhau là do đâu ?

- A. Số lượng tế bào khác nhau
- B. Kích thước tế bào khác nhau
- C. Mức độ tiến hóa của sinh vật
- D. Môi trường sống của sinh vật

**Câu 76:** Thế nào là một vật sống?

- A. Là vật có khả năng di chuyển
- B. là vật có thể thay đổi về hình dạng, kích thước
- C. Là vật có khả năng quang hợp
- D. Là vật có khả năng thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản

**Câu 77:** Sinh vật nào khác nhóm với các sinh vật còn lại?

- A. Cây dâu tây
- B. Con bò
- C. Vi khuẩn
- D. Cây xương rồng

**Câu 78:** Cấp độ thấp nhất hoạt động độc lập trong cơ thể đa bào là?

- A. Hệ cơ quan
- B. Cơ quan
- C. Mô
- D. Tế bào

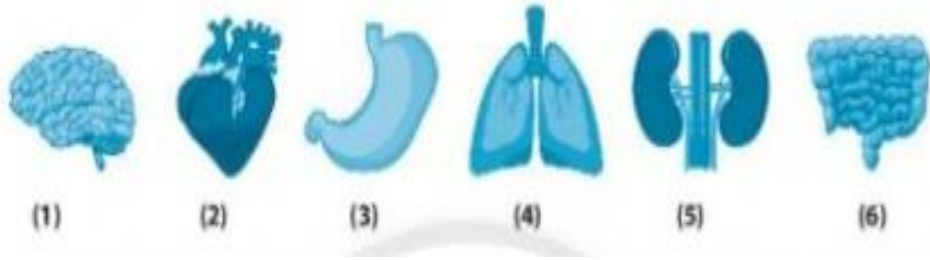
**Câu 79:** Tập hợp các mô thực hiện cùng một chức năng hình thành nên:

- A. Tế bào
- B. Mô
- C. Cơ quan
- D. Hệ cơ quan

**Câu 80:** Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm:

- A. Hệ rễ và hệ thân
- B. Hệ thân và hệ lá
- C. Hệ chồi và hệ rễ
- D. Hệ cơ và hệ thân

Quan sát một số cơ quan trong hình dưới đây để trả lời câu 81 và câu 82.



**Câu 81:** Cơ quan (1) thuộc hệ cơ quan nào sau đây?

- A. Hệ tuần hoàn
- B. Hệ thần kinh
- C. Hệ hô hấp
- D. Hệ tiêu ho

**Câu 82:** Hệ tiêu hoá gồm các cơ quan nào?

- A. (2), (3)
- B. (3), (4)
- C. (3), (5)
- D. (3), (6)

**Câu 83:** Trong cơ thể người gồm mấy loại mô chính ?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 84:** Ở cơ thể người, cơ quan nào dưới đây nằm trong khoang ngực?

- A. Não
- B. Phổi
- C. Thận
- D. Dạ dày

**Câu 85:** “Tế bào là ... (1) ... của cơ thể”. Hãy cho biết (1) là gì?

- A. Đơn vị tổ chức duy nhất
- B. Đơn vị tổ chức cao nhất
- C. Đơn vị tổ chức cơ bản
- D. Đơn vị tổ chức thấp nhất

**Câu 86:** Hoàn thành đoạn thông tin sau:

Trong cơ thể đa bào, (1) ... thường được sắp xếp vào trong các mô, các cơ quan và các hệ cơ quan. (2) ... là tập hợp các tế bào giống nhau cùng phối hợp thực hiện một chức năng nhất định. Chẳng hạn, hệ thần kinh của bạn được tạo thành từ (3) ... (gồm các tế bào thần kinh), mô bì, mô liên kết. Nó chỉ đạo các hoạt động và quy trình của cơ thể sống. Vậy (1), (2) và (3) lần lượt là:

- A. Tế bào, mô, mô thần kinh
- B. Tế bào, hệ cơ quan, tế bào thần kinh
- C. Bào quan, mô, mô thần kinh
- D. Bào quan, hệ cơ quan, tế bào thần kinh

**Câu 87:** Khi nói về mô, nhận định nào dưới đây là đúng?

- A. Các tế bào trong một mô không phân bố tập trung mà nằm rải rác khắp cơ thể
- B. Gồm những tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau
- C. Gồm những tế bào có hình dạng và chức năng giống nhau
- D. Gồm những tế bào có hình dạng và chức năng khác nhau

**Câu 88:** Sơ đồ nào sau đây thể hiện đúng mối quan hệ của năm cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào từ nhỏ đến lớn.

- A. Tế bào → Mô → Cơ quan → Hệ cơ quan → Cơ thể
- B. Cơ thể → Hệ cơ quan → Cơ quan → Mô → Tế bào

C. Tế bào -> Mô -> Hệ cơ quan -> Cơ thể

D. Cơ thể -> Hệ cơ quan -> Mô -> Cơ quan -> Tế bào

**Câu 89:** Khi mất khả năng dung nạp chất dinh dưỡng, cơ thể chúng ta sẽ trở nên kiệt quệ, đồng thời khả năng vận động cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Ví dụ trên phản ánh điều gì?

- A. Các hệ cơ quan trong cơ thể có mối liên hệ mật thiết với nhau
- B. Dinh dưỡng là thành phần thiết yếu của cơ và xương
- C. Hệ thần kinh và hệ vận động đã bị hủy hoại hoàn toàn do thiếu dinh dưỡng
- D. Hệ tiêu hoá và hệ vận động đã bị hủy hoại hoàn toàn do thiếu dinh dưỡng

CASESTUDY24H.COM

## CHỦ ĐỀ 8: PHÂN LOẠI THỂ GIỚI SỐNG

**Câu 90.** Thể giới sinh vật được chia vào các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo trật tự.

- A. Loài – chi – họ- bộ- lớp- ngành- giới.
- B. Loài – họ - chi - bộ- lớp – ngành - giới.
- C. Giới - ngành - bộ - lớp - họ - chi – loài.
- D. Giới - họ - lớp – ngành - bộ - họ - chi - loài.

**Câu 91.** Trùng roi là đại diện của giới

- A. Khởi sinh
- B. Nguyên sinh.
- C. Thực vật.
- D. Động vật.

**Câu 92.** Hiện nay có mấy cách để gọi tên sinh vật?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 93.** Điều quan trọng nhất khi xây dựng khóa lưỡng phân là gì?

- A. Phải tìm được các đặc điểm về hình thái, kích thước...
- B. Phải tìm được các đặc điểm về hình thái, kích thước ...giống nhau
- C. Phải tìm được các đặc điểm về hình thái, kích thước ...tương tự nhau
- D. Phải tìm được các đặc điểm về hình thái, kích thước ...đối lập nhau

**Câu 94.** Cho các tiêu chí sau:

- (1) Đặc điểm tế bào.
- (2) Mức độ tổ chức cơ thể.
- (3) Môi trường sống.
- (4) Kiểu dinh dưỡng.
- (5) Vai trò trong tự nhiên và thực tiễn.

Những tiêu chí nào được dùng để phân loại sinh vật?

- A. (1), (2), (3), (5).
- B. (2), (3), (4), (5).
- C. (1), (2), (3), (4).
- D. (1), (3), (4), (5)

**Câu 95.** Nhiệm vụ của phân loại thể giới sống là

- A. Tìm ra những đặc điểm của giới sinh vật.
- B. Phát hiện những sinh vật mới.
- C. Đưa ra những tiêu chuẩn phân loại với trật tự nhất định.
- D. Phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp sinh vật.

**Câu 96.** Các bậc phân loại sinh vật từ thấp đến cao theo trình tự nào sau đây?

- A. Loài - Chi – Họ – Bộ - Lớp - Ngành – Giới.
- B. Chi – Loài – Họ - Bộ - Lớp - Ngành - Giới.
- C. Giới - Ngành - Lớp - Bộ Họ – Chi – Loài.
- D. Loài - Chi – Bộ – Họ - Lớp – Ngành – Giới.

**Câu 97.** Cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây?

- A. Khởi sinh.
- B. Nguyên sinh.



C. Nấm.

D. Thực vật.

**Câu 98.** Cách gọi “cá quả” là cách gọi tên theo

A. Tên khoa học.

C. Tên giống.

B. Tên địa phương.

D. Cách tra theo danh mục.

**Câu 99.** Tên khoa học của cây lúa là *Oryza sativa* (Linnaeus). Vậy tên loài là

A. *Oryza*.

C. Linnaeus.

B. *Sativa*.

D. *Oryza sativa*

**Câu 100.** Theo Whittaker phân loại thì có bao nhiêu giới sinh vật?

A. 4

C. 6

B. 5

D. 7

**Câu 101.** Vi khuẩn thuộc Giới nào sau đây

A. Giới Thực vật.

C. Giới Khởi sinh.

B. Giới Nguyên sinh.

D. Giới Động vật.

**Câu 102.** Đặc điểm nào dưới đây là đúng khi nói về Giới Nấm?

A. Có cấu tạo tế bào nhân thực.

C. Cấu trúc hoàn toàn đa bào.

B. Đời sống hoàn toàn tự dưỡng.

D. Đại diện là tảo, vi khuẩn lam, ...

**Câu 103.** Đặc điểm nào dưới đây **không** đúng khi nói về giới Thực vật?

A. Di chuyển tự do trong nước.

C. Môi trường sống đa dạng.

B. Thực hiện quang hợp thải Oxygen.

D. Có cấu tạo đa bào, nhân thực.

**Câu 104.** Đại diện nào sau đây thuộc giới Khởi sinh?

A. Tảo lục.

C. Nấm men.

B. Trùng roi.

D. Vi khuẩn *E. coli*.

**Câu 105.** Đặc điểm của giới Nguyên sinh là:

A. Có cấu tạo tế bào nhân sơ.

B. Sống trên môi trường cạn hoặc kí sinh.

C. Đại diện trùng roi, tảo,...

D. Sống hoàn toàn tự dưỡng.

## **II. TỰ LUẬN:**

**Câu 1.** Trên một số bình nước khoáng thường có ghi dòng chữ “Nước khoáng tinh khiết”.

Theo em ý nghĩa của dòng chữ này có hợp lý không? Tại sao?

**Câu 2.** Tại sao trên các vỏ hộp đựng 1 số sản phẩm như sữa cacao, sữa socola có ghi dòng hướng dẫn “Lắc đều trước khi sử dụng”

**Câu 3.** Không khí là hỗn hợp đồng nhất hay không đồng nhất? Kể tên thành phần và tỉ lệ của các chất có trong không khí?

**Câu 4.** Khí nitơ và khí oxi là hai thành phần chính của không khí. Trong kĩ thuật người ta có thể hạ thấp nhiệt độ để hóa lỏng không khí. Biết nitơ lỏng sôi ở  $-196^{\circ}\text{C}$ , oxi lỏng sôi ở  $-183^{\circ}\text{C}$ . Làm thế nào để tách riêng khí nitơ và khí oxi ra khỏi không khí?



**Câu 5.** Trong nước biển có hòa tan nhiều muối, cứ trung bình 100g nước biển có 3,5 g muối tan. Hỏi từ 1 tấn nước biển sẽ thu được bao nhiêu kg muối ăn?

**Câu 6.** Một phòng học có chiều dài 12m, chiều rộng 7m và chiều cao 4m.

- Tính thể tích không khí và thể tích oxygen có trong phòng học. Giả thiết oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí trong phòng học đó.
- Lượng oxygen trong phòng có đủ cho 50 em học sinh trong lớp học hô hấp trong mỗi tiết học 45 phút không? Biết rằng bình quân mỗi phút học sinh hít vào thở ra 16 lần và mỗi lần hít vào sẽ lấy từ môi trường 100ml khí oxygen.
- Tại sao phòng học không nên đóng cửa liên tục? Em nên làm gì sau mỗi tiết học 45 phút?

**Câu 7.**

- Nêu tên các thành phần chính của tế bào ?
- Phân biệt tế bào nhân sơ với tế bào nhân thực. Vì sao tế bào vi khuẩn là tế bào nhân sơ ?
- Phân biệt tế bào thực vật với tế bào động vật.

**Câu 8.** Cho các sinh vật sau: vi khuẩn lao, chim bồ câu, vi khuẩn E. coli, đà điểu, cây thông, trùng roi, cây táo, trùng biến hình, tảo lục đơn bào, cây lúa. Hãy sắp xếp các đại diện trên vào đúng bằng cách tích dấu x

STT	Tên sinh vật	Đơn bào	Đa bào
1	vi khuẩn lao		
2	chim bồ câu		
3	vi khuẩn E. coli		
4	đà điểu		
5	cây thông		
6	trùng roi		
7	cây táo		
8	trùng biến hình		
9	tảo lục		
10	Cây lúa		

**Câu 9.** Tìm hiểu các giai đoạn (độ tuổi) phát triển của cơ thể người, em hãy cho biết mình đang thuộc độ tuổi nào ?

Tìm hiểu tốc độ tăng trưởng thể chất trong độ tuổi này và quá trình nào của tế bào tham gia vào sự tăng trưởng đó. Em hãy đưa ra các lưu ý về chất dinh dưỡng, chế độ luyện tập và nghỉ ngơi để cơ thể có thể phát triển thể chất tối đa.

**Câu 10.** Hãy hoàn thành bảng sau:

Giới	Đặc điểm	Sinh vật đại diện
Khởi sinh		
Nguyên sinh		
Nấm		

Thực vật		
Động vật		

**Câu 11. Quan sát sơ đồ dưới đây và hoàn thành các yêu cầu sau:**

- Viết tên các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào vào cột A
- Nối tên các cấp độ tổ chức trong cơ thể ở cột A tương ứng với các hình được đánh số ở cột B
- Gọi tên các cơ quan ở vị trí số (4) và cho biết đây là hệ cơ quan nào trong cơ thể người.
- Dự đoán điều gì sẽ xảy ra nếu một trong những cơ quan thuộc hệ cơ quan số (4) bị tổn thương.

